



CẬP NHẬT QUÝ

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT: HOSE)

Giá mục tiêu: 174.000 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: 18,4%

Ngày 22/12/2025



Lợi nhuận tăng mạnh tại FPT Shop và Long Châu

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu FRT, với **giá mục tiêu 12 tháng là 174.000 đồng/cổ phiếu**. Tại mức giá hiện tại, FRT đang giao dịch với **P/E dự phóng 2026 là 26x**, thấp hơn đáng kể so với **mức trung bình lịch sử là khoảng 40x**, mặc dù chất lượng lợi nhuận cải thiện rõ nét.

Luận điểm đầu tư

- Chuỗi sản phẩm công nghệ & điện máy phục hồi:** Chu kỳ thay mới điện thoại, được hỗ trợ bởi các biện pháp kích thích tài khóa (giảm thuế thu nhập cá nhân và tăng mức giảm trừ gia cảnh), có thể sẽ thúc đẩy chi tiêu cho mảng này.
- Tăng trưởng dài hạn của chuỗi nhà thuốc Long Châu:** Long Châu được hưởng lợi chính từ việc siết chặt kiểm soát thuốc và thực phẩm chức năng giả, cùng với xu hướng dịch chuyển dài hạn từ mô hình nhà thuốc truyền thống sang chuỗi nhà thuốc hiện đại.
- Tiềm năng chuỗi vắc xin:** FRT là công ty niêm yết duy nhất vận hành chuỗi dịch vụ **tiêm chủng vắc xin**, mang lại cơ hội tăng trưởng dài hạn trong bối cảnh tỷ lệ bao phủ vắc xin tại Việt Nam còn thấp.

Điểm nhấn HKKD

Trong **Q3/2025**, doanh thu đạt **13 nghìn tỷ đồng (+26% svck)**, trong khi lợi nhuận ròng đạt **266 tỷ đồng (+61% svck)**, nhờ kết quả hoạt động cải thiện ở cả chuỗi FPT Shop và Long Châu. Biên lợi nhuận ròng tăng lên **2,0%**, tương đương mức cao trong Q1/2022, giai đoạn nhu cầu máy tính xách tay tăng mạnh nhờ xu hướng làm việc từ xa và tích trữ được phẩm.

Lũy kế **9T2025**, tổng doanh thu đạt **36 nghìn tỷ đồng (+26% svck)** và lợi nhuận ròng đạt **636 tỷ đồng (+132% svck)**, lần lượt hoàn thành **75% kế hoạch doanh thu** và **89% kế hoạch lợi nhuận ròng cả năm**, cho thấy đà tăng trưởng mạnh mẽ xuyên suốt trong năm.

Long Châu: Tiềm năng cải thiện biên lợi nhuận

Biên lợi nhuận ròng của Long Châu lần lượt đạt **2,5% trong Q3/2025** và **2,6% trong 9T2025**, qua đó vẫn còn dư địa cải thiện và hướng tới **mục tiêu dài hạn đạt 5%**. Trên cơ sở đó, chúng tôi dự báo **lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ (NPATMI)** sẽ đạt **717 tỷ đồng trong năm 2025 (+126% svck)** và **943 tỷ đồng trong năm 2026 (+32% svck)**.

Rủi ro: Lãi suất tăng: Mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính khá cao của FRT khiến lợi nhuận nhạy cảm với chi phí vay. Do đó, lãi suất tăng mạnh sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận ròng của công ty.

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	30.166	31.849	40.104	50.674	60.409
Tăng trưởng	34,1%	5,6%	25,9%	26,4%	19,2%
Biên lợi nhuận gộp	15,6%	16,2%	18,9%	19,9%	20,4%
NPATMI	390.361	(345.643)	317.516	717.287	942.877
EPS (VND)	2.292	(2.030)	1.864	4.212	5.537
Tăng trưởng EPS	-12,0%	N,a	N,a	125,9%	31,5%
Nợ/VCSH (x)	2,6	4,7	4,2	3,3	2,7
Tỷ suất cổ tức (%)	0,7%	0,0%	0,0%	0,3%	0,3%
ROE	21,4%	-17,5%	21,3%	35,9%	36,4%
P/E (x)	20,9	(42,2)	79,6	34,0	25,8
P/B (x)	4,1	9,1	13,2	9,6	7,2
EV/EBITDA	16,1	92,0	28,2	17,2	13,1

Nguồn: FRT, SSI Research

Nguyễn Trần Phương Nga

Trưởng phòng Phân tích

ngantp@ssi.com.vn

Giá CP - VND (22/12/25)	147.00
Vốn hóa (USDmn):	930
SLCP lưu hành (triệu cp):	170
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,7
Giá cao/thấp 52T (k VND):	164,8/99
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	3,8
Tỷ lệ SHNN (%):	32,3
GTNN còn được mua (USDmn):	155,5
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Thành lập từ 2012, hiện FRT đang vận hành chuỗi bán lẻ điện thoại & điện máy FPT Shop và chuỗi nhà thuốc Long Châu. Tại thời điểm cuối năm 2023, FRT có 755 cửa hàng FPT Shop và 1.497 cửa hàng Long Châu. FRT cũng gần đây cũng bắt đầu đẩy mạnh mở trung tâm tiêm chủng vaccine, với 115 trung tâm vaccine tại cuối Q3/2024.

KQKD Q3/2025

Tỷ đồng	3Q25	3Q24	YoY	2Q25	QoQ	%hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							3Q25	3Q24	2Q25	2024
Doanh thu thuần	13.109,9	10.375,7	26,4%	11.390,3	15,1%	75,2%				
Lợi nhuận gộp	2.539,4	1.890,3	34,3%	2.271,1	11,8%		19,4%	18,2%	19,9%	18,9%
Lợi nhuận hoạt động	341,9	235,9	44,9%	239,5	42,8%		2,6%	2,3%	2,1%	1,7%
EBIT	424,8	256,6	65,5%	300,3	41,4%		3,2%	2,5%	2,6%	1,9%
EBITDA	424,8	337,9	25,7%	209,9	102,4%		3,2%	3,3%	1,8%	2,7%
Lợi nhuận trước thuế	324,9	197,1	64,9%	206,7	57,2%	89,3%	2,5%	1,9%	1,8%	1,3%
Lợi nhuận ròng	265,9	165,4	60,7%	157,2	69,1%		2,0%	1,6%	1,4%	1,0%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	218,7	140,9	55,2%	118,7	84,3%		1,7%	1,4%	1,0%	0,8%

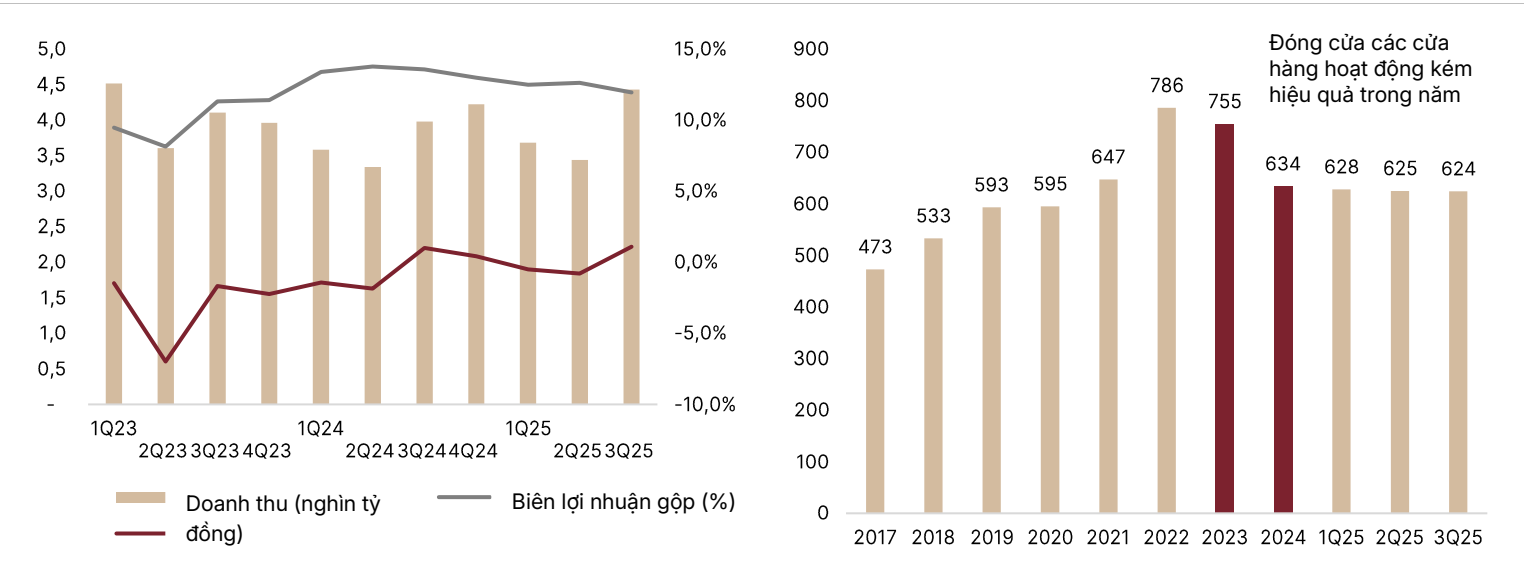
Nguồn: FRT, SSI Research

Doanh thu đạt 13 nghìn tỷ đồng (+26% svck) trong Q3/2025, trong khi lợi nhuận ròng tăng mạnh 61% svck lên 266 tỷ đồng. Kết quả khả quan này đến từ sự cải thiện ở cả FPT Shop và Long Châu. Biên lợi nhuận ròng cải thiện lên 2,0% trong Q3/2025, tương đương mức cao trong Q1/2022, giai đoạn nhu cầu máy tính xách tay tăng mạnh nhờ xu hướng làm việc từ xa và tích trữ được phẩm. Lũy kế 9T2025, tổng doanh thu đạt 36 nghìn tỷ đồng (+26% svck) và lợi nhuận ròng đạt 636 tỷ đồng (+132% svck), lần lượt hoàn thành 75% và 89% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm.

FPT Shop ghi nhận kết quả Q3/2025 cải thiện so với Q2/2025, với doanh thu đạt 4,4 nghìn tỷ đồng (+11% svck) và lợi nhuận ròng đạt 48 tỷ đồng (+22% svck). Mặc dù doanh thu tăng trưởng khả quan, lợi nhuận gộp giảm 2% svck, cho thấy công ty phụ thuộc nhiều vào các chương trình khuyến mãi để duy trì khách hàng. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng tăng đáng kể nhờ các biện pháp tối ưu chi phí triển khai từ năm 2024, bao gồm việc đóng cửa các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả.

KQKD của FPT Shop

Số lượng cửa hàng FPT Shop

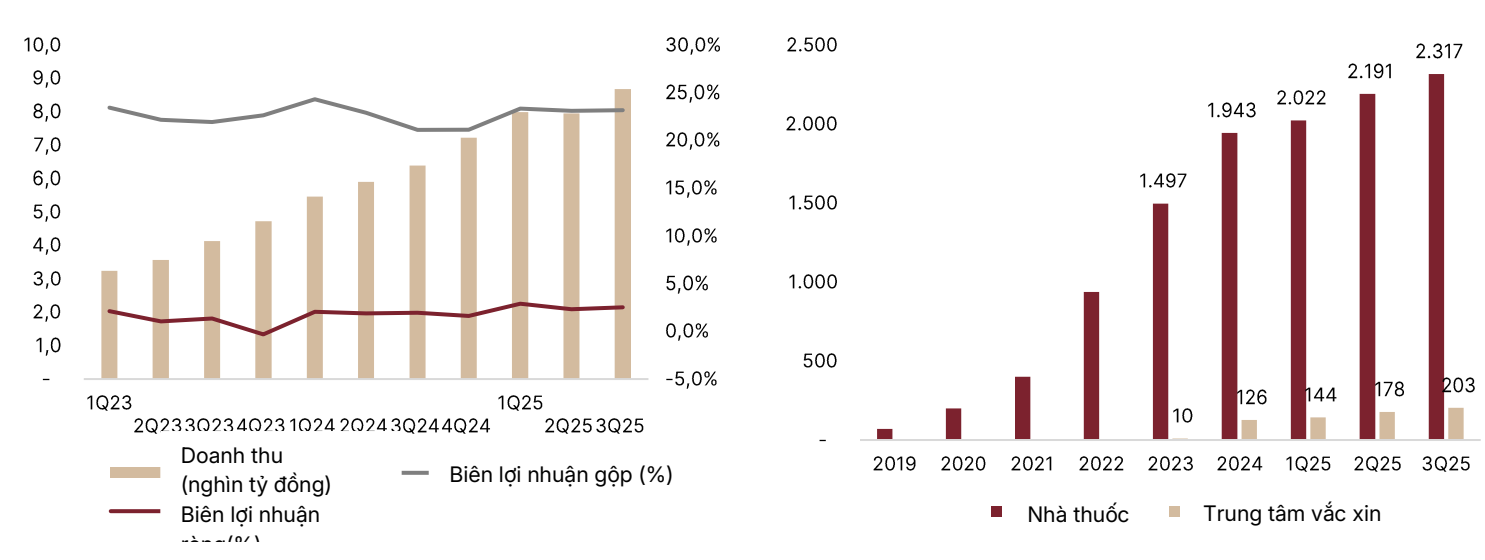


Nguồn: FRT, SSI Research

Long Châu duy trì đà tăng mạnh trong Q3/2025, với doanh thu đạt 8,7 nghìn tỷ đồng (+36% svck), nhờ đẩy mạnh mở rộng mạng lưới nhà thuốc. Trong Q3/2025, công ty đã mở mới 126 cửa hàng, nâng tổng số cửa hàng lên 2.317 tính đến cuối quý. Mặc dù mức độ thâm nhập vào thị trường nông thôn tăng, doanh thu hàng tháng/cửa hàng vẫn ổn định ở mức 1,3 tỷ đồng (+8% svck, đi ngang so với quý trước), cho thấy các cửa hàng hiện hữu tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động, từ đó góp phần mở rộng biên lợi nhuận. FRT cũng tiếp tục mở rộng mạng lưới trung tâm vắc xin với 25 trung tâm vắc xin mới trong Q3/2025 (lũy kế 9T2025 đạt 77 trung tâm mới). Tuy nhiên, mảng này mới chỉ chiếm khoảng 7–8% tổng doanh thu của Long Châu trong Q3/2025, với mức lỗ được duy trì ở mức tối thiểu. Lợi nhuận ròng của Long Châu ước tính đạt 217 tỷ đồng trong Q3/2025, tăng 73% svck và 18% so với quý trước.

KQKD của Long Châu

Mạng lưới cửa hàng của Long Châu



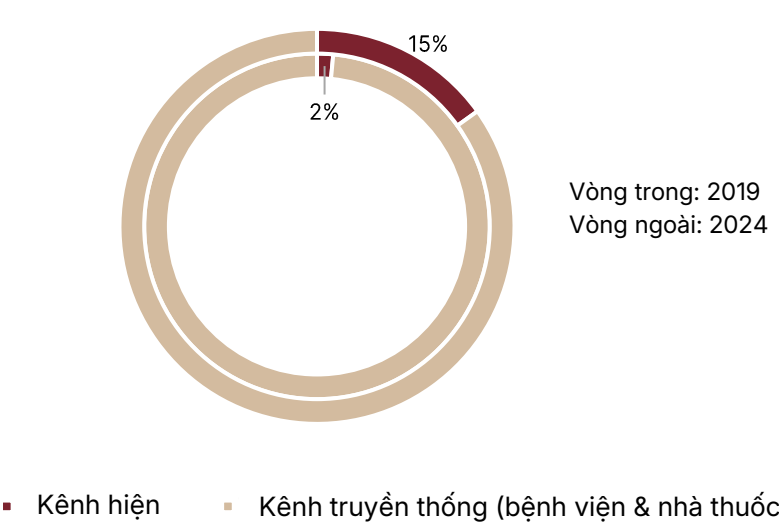
Nguồn: FRT, SSI Research

Triển vọng lợi nhuận

FPT Shop dự kiến sẽ có lãi trong giai đoạn 2025 – 2026, nhờ chu kỳ thay mới điện thoại và các biện pháp nới lỏng chính sách tài khóa (bao gồm giảm 2% thuế VAT cho sản phẩm công nghệ và điện máy từ tháng 7/2025; tăng mức giảm trừ gia cảnh, và giảm thuế thu nhập cá nhân từ tháng 1/2026), tuy nhiên triển vọng tăng trưởng dài hạn vẫn bị hạn chế do lợi thế cạnh tranh vượt trội của MWG. Trong khi đó, Long Châu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính trong ngắn hạn của FRT.

Bán lẻ dược phẩm hiện đại duy trì tăng trưởng mạnh mẽ. Sự chuyển dịch từ kênh truyền thống sang kênh hiện đại trong ngành bán lẻ dược phẩm tại Việt Nam ngày càng rõ nét, với kênh hiện đại chiếm gần 15% tổng doanh số dược phẩm vào năm 2024 (xem biểu đồ). Xu hướng này phản ánh sự ưu tiên của người tiêu dùng đối với các mô hình bán lẻ hiện đại nhờ sự đáng tin cậy, nguồn gốc sản phẩm rõ ràng, tư vấn chuyên nghiệp và danh mục thuốc phong phú - những lợi thế vốn dựa trên quy mô. Các quy định pháp lý cũng góp phần thúc đẩy sự chuyển dịch này, bao gồm việc áp dụng đơn thuốc điện tử trên toàn quốc (hoàn thành trước tháng 10/2025) và quy trình đấu thầu nghiêm ngặt hơn tại các nhà thuốc bệnh viện, góp phần gia tăng thị phần cho các chuỗi nhà thuốc hiện đại, đồng thời giảm vai trò của nhà thuốc bệnh viện và cửa hàng thuốc nhỏ lẻ.

Doanh thu thuốc theo từng kênh



Nguồn: FRT, IQVIA, SSI tổng hợp

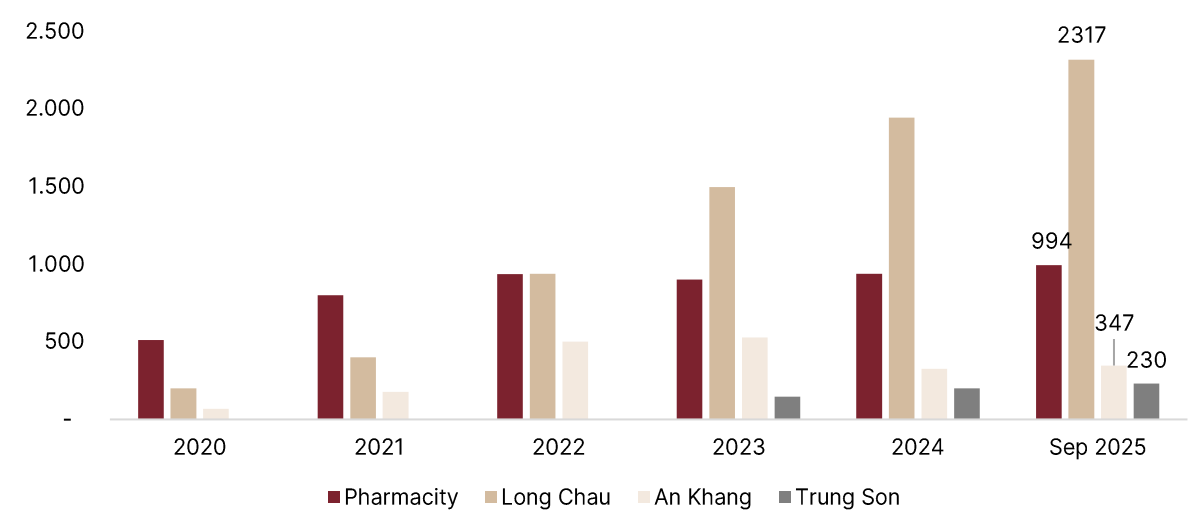
Thay đổi khung pháp lý giúp các công ty bán thuốc điều trị ngoại trú hưởng lợi. Thông tư 26/2025/TT-BYT, có hiệu lực từ tháng 7/2025, giúp tăng cường vai trò của các nhà thuốc tư nhân trong việc điều trị ngoại trú. Quy định cho phép

bác sĩ kê đơn thuốc lên đến 90 ngày cho các bệnh mãn tính như ung thư, tiểu đường và tim mạch, so với giới hạn 30 ngày trước đây. Thay đổi này giúp giảm tần suất thăm khám tại bệnh viện, từ đó giảm dần sự phụ thuộc vào nhà thuốc bệnh viện. Do đó, bệnh nhân có xu hướng chuyển sang nhà thuốc tư nhân nhiều hơn nhờ sự tiện lợi và dễ tiếp cận. Tác động này đặc biệt rõ nét ở khu vực nông thôn, nơi việc tiếp cận bệnh viện công còn hạn chế và bệnh nhân thường phụ thuộc vào các cơ sở y tế tư nhân địa phương. Với mạng lưới phủ rộng toàn quốc, Long Châu có vị thế tốt để tận dụng nhu cầu gia tăng từ chính sách này.

Siết chặt kiểm soát thuốc giả nhằm thúc đẩy hợp nhất thị trường. Chiến dịch chống thuốc giả và thực phẩm chức năng giả trên khắp cả nước, được triển khai từ tháng 4/2025, dự kiến sẽ tiếp tục củng cố thị phần cho các chuỗi nhà thuốc hiện đại. Việc siết chặt kiểm soát truy xuất nguồn gốc sản phẩm ảnh hưởng mạnh đến các cửa hàng thuốc nhỏ lẻ, vốn phụ thuộc vào nguồn cung không chính thức hoặc hàng xách tay. Mặc dù sự giám sát chặt chẽ có thể tạm thời làm giảm nhu cầu thực phẩm chức năng do người mua thận trọng hơn, nhưng về trung hạn, điều này sẽ củng cố xu hướng chuyển dịch sang các chuỗi hiện đại kinh doanh thuốc có nguồn gốc rõ ràng. Khi người tiêu dùng ngày càng ưu tiên an toàn và khả năng truy xuất nguồn gốc, các nhà thuốc hiện đại sẽ được hưởng lợi từ niềm tin người tiêu dùng cải thiện, góp phần gia tăng thị phần.

Long Châu được hưởng lợi chính từ xu hướng chuyển dịch sang nhà thuốc hiện đại. So với các đối thủ như Pharmacity và An Khang, vốn chủ yếu cạnh tranh trong phân khúc thuốc không kê đơn (OTC, chiếm khoảng 30% tổng tiêu thụ thuốc), Long Châu khác biệt nhờ danh mục thuốc kê đơn rộng hơn. Điều này giúp công ty giành thị phần không chỉ từ các cửa hàng thuốc nhỏ lẻ mà còn từ nhà thuốc bệnh viện vốn chiếm khoảng 70% tổng tiêu thụ thuốc (chúng tôi dùng tỷ trọng thuốc ETC để minh họa cho thị phần nhà thuốc bệnh viện). Vị thế này được phản ánh qua việc Long Châu đẩy mạnh mở rộng mạng lưới cửa hàng trong những năm gần đây, trái ngược với chiến lược thận trọng hơn của An Khang và Pharmacity. Nhờ đó, Long Châu đã trở thành doanh nghiệp đứng đầu ngành bán lẻ dược phẩm và hưởng lợi chính từ quá trình dịch chuyển từ bán lẻ dược truyền thống sang hiện đại.

Số lượng nhà thuốc theo từng chuỗi



Nguồn: SSI Research tổng hợp

Với những yếu tố thuận lợi về quy mô và quy định, chúng tôi kỳ vọng Long Châu sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới cửa hàng trong giai đoạn 2025 - 2026, giúp duy trì tăng trưởng cho FRT trong các năm tới. Chi tiết dự báo và các giả định chính xem dưới đây.

	2023	2024	2025F	2026F	% tăng trưởng svck năm 2023	% tăng trưởng svck năm 2024	% tăng trưởng svck năm 2025	% tăng trưởng svck năm 2026
Doanh thu (tỷ đồng)	31.849	40.104	50.674	60.409	6%	26%	26%	19%
FPT Shop	16.185	15.126	15.897	16.692	-22%	-7%	5%	5%
Số lượng cửa hàng mới	(31)	(121)	-	-				
Nhà thuốc Long Châu	15.882	23.978	31.833	38.299	68%	51%	33%	20%
Số lượng cửa hàng mới	560	446	450	400				
Trung tâm vắc xin Long Châu	-	1.000	2.943	5.418			194%	84%
Số lượng cửa hàng mới	10	116	150	100				
LNTT (tỷ đồng)	(294)	527	1.145	1.622	N.a	N.a	117%	42%
FPT Shop	(477)	(55)	38	69	N.a	N.a	N.a	N.a
Long Châu	180	574	1.118	1.551	267%	220%	95%	39%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	(329)	408	908	1.292	N.a	N.a	122%	42%
Biên lợi nhuận ròng	-1,0%	1,0%	1,8%	2,1%				

Nguồn: SSI Research

Định giá

Sở hữu của FRT tại Long Châu dự kiến bị pha loãng. Trong tháng 4/2025, Long Châu đã ký hợp tác chiến lược với Creador (một quỹ đầu tư tư nhân), trong đó Creador sẽ mua cổ phần Long Châu với mục tiêu sở hữu 13% vốn. Khoản đầu tư này được thực hiện thông qua 50% phát hành mới và 50% mua lại cổ phần hiện hữu, triển khai theo từng giai đoạn từ Q2/2025 đến Q4/2025.

Dựa trên báo cáo tài chính công bố, đợt phát hành đầu tiên mang về 887 tỷ đồng, làm giảm tỷ lệ sở hữu của FRT tại Long Châu từ 80,7% xuống 78,6%, cho thấy mức định giá trước phát hành của Long Châu đạt khoảng 32,4 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi ước tính Creador nắm giữ 5,3% cổ phần (bao gồm 2,74% từ phát hành mới và phần còn lại từ cổ phiếu thứ cấp). Để hoàn tất giao dịch, chúng tôi dự báo Long Châu sẽ cần phát hành thêm khoảng 4% cổ phần mới.

Ngoài ra, Long Châu vẫn còn nghĩa vụ phát hành cổ phần cho cán bộ công nhân viên theo thỏa thuận từ năm 2018. Theo đó, nhân viên được quyền mua tối đa 25% cổ phần công ty. Tính đến Q3/2025, nhân viên ước tính đã sở hữu 19,3%, còn lại khoảng 5,7% có thể được phát hành thêm, phụ thuộc vào quyết định thực hiện quyền mua của nhân viên.

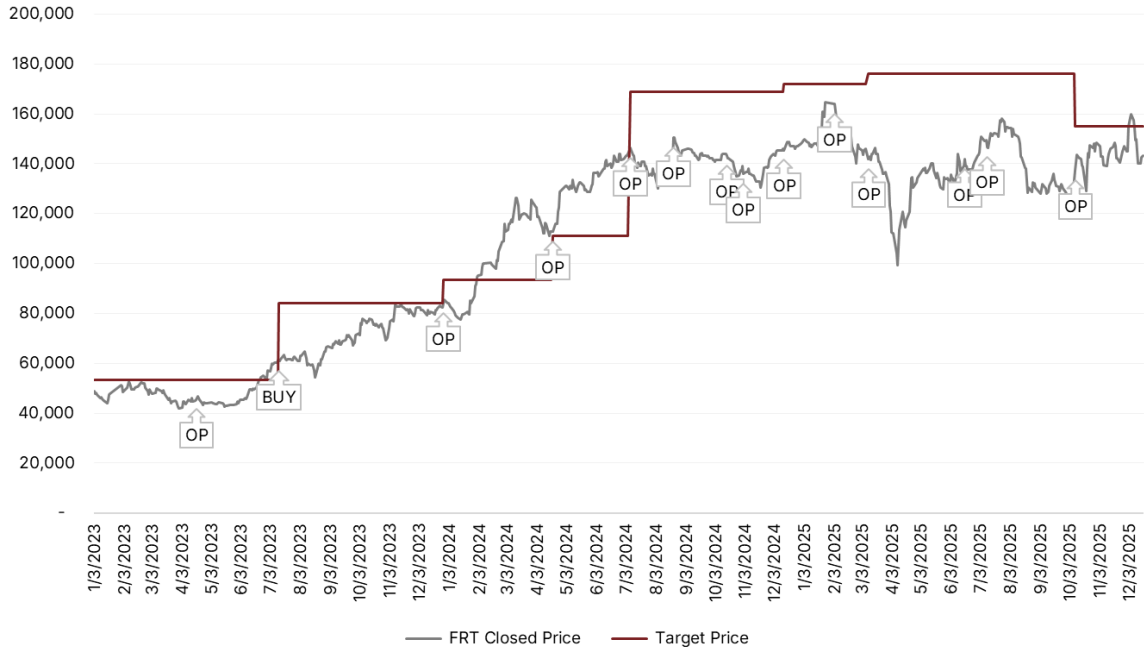
Sau khi tính thêm 4% cổ phần phát hành cho Creador và 5,7% cổ phần cho nhân viên, chúng tôi ước tính tỷ lệ sở hữu của FRT tại Long Châu sẽ giảm xuống khoảng 71,7% trên cơ sở pha loãng toàn bộ.

Dựa trên triển vọng 2025-2026 và khả năng pha loãng, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 1 năm đối với cổ phiếu FRT là 174.000 đồng (từ 172.000 đồng) và duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN**.

	Phương pháp định giá	Giá trị VCSH	Tỷ lệ sở hữu của FRT	Tỷ đồng
FPT Shop	DCF	3.449	100%	3,449
Long Châu	DCF	36.608	71.7%	26,256
Định giá FRT				29,705
SLCP lưu hành (triệu)				170
Giá mục tiêu (Đồng)				174.426

Nguồn: SSI Research

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research. Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	961	2,098	3,039	4,305
+ Đầu tư ngắn hạn	1,194	986	986	986
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	394	417	1,495	1,782
+ Hàng tồn kho	8,427	10,235	11,319	13,422
+ Tài sản ngắn hạn khác	439	291	912	1,085
Tổng tài sản ngắn hạn	11,415	14,026	17,751	21,580
+ Các khoản phải thu dài hạn	179	183	304	362
+ GTCL Tài sản cố định	1,308	1,446	1,635	1,586
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	1	8	8	8
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	195	169	811	962
Tổng tài sản dài hạn	1,683	1,806	2,758	2,919
Tổng tài sản	13,098	15,833	20,509	24,499
+ Nợ ngắn hạn	11,379	13,712	17,566	20,349
Trong đó: vay ngắn hạn	8,108	8,800	9,736	11,064
+ Nợ dài hạn	1	1	0	0
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	11,379	13,713	17,566	20,349
+ Vốn góp	1,362	1,362	1,703	1,703
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	237	549	841	1,699
+ Quỹ khác	120	208	399	749
Vốn chủ sở hữu	1,719	2,120	2,943	4,150
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	13,098	15,833	20,509	24,499
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	-1,827	627	590	324
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-671	-180	-500	-300
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	2,713	689	851	1,243
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	215	1,137	941	1,266
Tiền đầu kỳ	746	961	2,098	3,039
Tiền cuối kỳ	961	2,098	3,039	4,305
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	1.00	1.02	1.01	1.06
Hệ số thanh toán nhanh	0.22	0.26	0.31	0.35
Hệ số thanh toán tiền mặt	0.19	0.22	0.23	0.26
Nợ ròng / EBITDA	26.35	6.30	3.83	2.92
Khả năng thanh toán lãi vay	-0.03	3.08	4.92	5.89
Ngày phải thu	1.2	1.4	1.5	1.7
Ngày phải trả	30.9	30.7	40.0	47.1
Ngày tồn kho	102.2	104.7	97.0	93.9
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0.13	0.13	0.14	0.17
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.87	0.87	0.86	0.83
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6.62	6.47	5.97	4.90
Nợ/Vốn chủ sở hữu	4.72	4.15	3.31	2.67
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	4.72	4.15	3.31	2.67

Nguồn: FRT, SSI Research

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	31,849	40,104	50,674	60,409
Giá vốn hàng bán	-26,685	-32,521	-40,568	-48,106
Lợi nhuận gộp	5,164	7,583	10,105	12,303
Doanh thu hoạt động tài chính	80	107	31	42
Chi phí tài chính	-292	-254	-300	-342
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-4,172	-5,527	-7,096	-8,493
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-1,076	-1,366	-1,600	-1,896
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-297	543	1,140	1,616
Thu nhập khác	2	-16	5	6
Lợi nhuận trước thuế	-294	527	1,145	1,622
Lợi nhuận ròng	-329	408	908	1,292
Lợi nhuận chia cho cổ đông	-346	318	717	943
Lợi ích của cổ đông thiểu số	16	91	191	350
EPS cơ bản (VND)	-2,030	1,864	4,212	5,537
Giá trị sổ sách (VND)	11,738	14,032	14,938	19,974
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	500	500
EBIT	-9	780	1,438	1,954
EBITDA	223	1,099	1,749	2,302
Tăng trưởng				
Doanh thu	5.6%	25.9%	26.4%	19.2%
EBITDA	-69.2%	392.1%	59.2%	31.6%
EBIT	-101.3%	-8523.6%	84.2%	35.9%
Lợi nhuận ròng	-182.7%	-224.1%	122.4%	42.3%
Vốn chủ sở hữu	-16.1%	23.3%	38.8%	41.0%
Vốn điều lệ	15.0%	0.0%	25.0%	0.0%
Tổng tài sản	25.2%	20.9%	29.5%	19.5%
Định giá				
P/E	-42.2	79.6	34.0	25.8
P/B	9.1	13.2	9.6	7.2
Tỷ suất cổ tức	0.5	0.6	0.5	0.4
EV/EBITDA	0.0%	0.0%	0.3%	0.3%
	92.0	28.2	17.2	13.1
	0.6	0.8	0.6	0.5
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	16.2%	18.9%	19.9%	20.4%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	-0.2%	1.7%	2.8%	3.2%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	-1.0%	1.0%	1.8%	2.1%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	13.1%	13.8%	14.0%	14.1%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	3.4%	3.4%	3.2%	3.1%
ROE	-17.5%	21.3%	35.9%	36.4%
ROA	-2.8%	2.8%	5.0%	5.7%
ROIC	-0.1%	5.8%	9.7%	11.2%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng		
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
hungpl@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng	Dữ liệu
Đào Minh Châu	Nguyễn Trần Phương Nga	Nguyễn Thị Anh Thư
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư	Trưởng phòng Phân tích Cổ phiếu	Chuyên viên hỗ trợ
chaudm@ssi.com.vn	ngantp@ssi.com.vn	thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	SĐT: (+84 – 24) 3936 6321